

An Giang, ngày 20 tháng 6 năm 2025

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN
TỈNH AN GIANG**

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Mức nước trên các sông, kênh, rạch trong phạm vi tỉnh trong 24 giờ qua chịu ảnh hưởng chế độ dòng chảy sông Mekong, thủy triều vùng hạ lưu sông và quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi nội vùng, diễn biến xu thế mực nước xuống chậm.

- Khu vực thượng nguồn sông Mekong (Kratie): mực nước xuống chậm.

- Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long (Tân Châu, Khánh An, Châu Đốc): mực nước xuống dần. Mực nước cao nhất và thấp nhất ngày 19/6/2025 đều cao hơn cùng kỳ năm 2024 và TBNN từ 40-140cm.

- Vùng hạ lưu sông (Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên): mực nước xuống theo triều. Mực nước cao nhất và thấp nhất ngày 19/6/2025 đều ở mức cao hơn cùng kỳ năm 2024 và TBNN từ 45-70cm.

- Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX): Mực nước trên các kênh, rạch lên chậm, mực nước cao nhất và thấp nhất ở mức xấp xỉ và cao hơn so với cùng kỳ năm 2024 và TBNN từ 10-50cm.

2. Dự báo, cảnh báo:

- Trên hệ thống sông chính, mực nước cao nhất và thấp nhất xuống dần trong 5 ngày tới.

Khu vực nội đồng TGLX, mực nước trên các kênh, rạch lên chậm trong những ngày tới.

- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong thời hạn dự báo: Có khả năng xuất hiện hiện tượng ngập, úng cục bộ trong đô thị tại thành phố Long Xuyên khi xuất hiện mưa lớn; Biên độ mực nước dao động lớn và mực nước xuống thấp, nguy cơ xảy ra sạt lở bờ sông, kênh, rạch.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Các hiện tượng thủy văn nguy hiểm gây ảnh hưởng đến các hoạt động dân sinh, kinh tế - xã hội tại địa phương.

3. Ghi chú:

Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/thuy-van>

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30' ngày 21/6/2025

Tin phát lúc: 11h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phan Minh Đạt

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1a: Mực nước thực đo và dự báo các trạm trong vùng ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

sông, kênh, rạch	Trạm	Cấp báo động lũ			Thực đo (19/6)						Dự báo mực nước cao nhất					Dự báo mực nước thấp nhất				
					Hmin			Hmax			20/6	21/6	22/6	23/6	24/6	20/6	21/6	22/6	23/6	24/6
		BĐI	BĐII	BĐIII	Trị số	So với cùng kỳ 2024	So với TBNN	Trị số	So với cùng kỳ 2024	So với TBNN										
Tiền	Tân Châu	350	400	450	86	120	44	180	79	52	176	172	168	163	158	82	77	70	63	56
Ông Chường	Chợ Mới	200	250	300	42	92	55	169	71	58	165	161	157	152	147	38	33	27	20	13
Hậu	Khánh An	420	470	520	166	163	93	226	139	88	222	218	212	206	200	162	157	151	151	148
Hậu	Châu Đốc	300	350	400	67	97	45	185	65	61	181	177	173	168	163	63	58	52	45	38
Hậu	Long Xuyên	190	220	250	23	71	57	173	59	56	169	165	161	156	151	19	14	8	1	-6
Vàm Nao	Vàm Nao	250	290	330	49	95	50	175	72	57	171	167	163	158	153	45	40	33	26	19
Vĩnh Tế	Xuân Tô	300	350	400	35	9	9	54	14	6	55	60	65	68	67	37	41	44	46	45
Vĩnh Tế	Vĩnh Gia	200	240	280	33		10	42	92	55	44	49	54	57	56	35	39	42	44	43
Tri Tôn	Tri Tôn	200	240	280	38	22	12	62	29	13	65	70	75	78	77	40	44	47	49	48
Tri Tôn	Cô Tô	140	180	220	57	23	30	68	23	30	70	75	80	83	82	59	63	66	68	67
Tám Ngàn	Lò Gạch	170	210	250	28	3	8	40	2	13	42	47	52	55	54	30	34	37	39	38
Ba Thê	Vọng Thê	140	180	220	70	28	29	88	34	28	91	96	101	103	100	72	76	79	81	80
Núi Chóc Nặng Gù	Vĩnh Hanh	190	230	270	75	43	24	120	48	37	123	128	133	135	132	77	81	84	86	85
Rạch Giá Long Xuyên	Núi Sập	140	180	220	59	33	13	81	35	17	84	89	94	96	93	61	65	68	70	69

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm

